

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/ HS-ST

Ngày 13 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng (Cơ sở 2: xóm F, xã T, tỉnh Cao Bằng) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 59/2026/TLST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Ngọc Văn T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/5/1993 tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Ngọc Văn H (sinh năm 1968) và bà Lương Thị N (sinh năm 1970); Vợ: Mông Nông Thị N1 (sinh năm 1995) và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2025 đến ngày 22/12/2025 tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh C; từ ngày 23/12/2025 đến nay bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Ngọc Văn T: Ông Nông Văn S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt);

*** Người làm chứng:**

- Hoàng Văn H1, sinh năm 1993; trú tại: xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

- Hoàng Văn N2, sinh năm 1989; trú tại: xóm T, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;
- Hoàng Văn N3, sinh năm 1993; trú tại: xóm T, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

(Điều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 17/12/2025, Công an xã Đ, tỉnh Cao Bằng triệu tập đối tượng Hoàng Văn H1, sinh năm 1993, trú tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng để tiến hành xét nghiệm ma túy. Khi tổ công tác đến nhà, phát hiện H1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích vào cơ thể. Học khai số ma túy có để sử dụng, H1 mua với Ngọc Văn T, sinh năm 1993, trú tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng vào ngày 16/12/2025 với số tiền 500.000 đồng.

Mở rộng điều tra vụ án, ngày 17/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện đối với Ngọc Văn T. Kết quả phát hiện tại đầu giường trong phòng ngủ của T 01 lọ nhựa màu vàng, bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy lịch treo tường đều chứa chất bột màu trắng. T khai chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine của T. Mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngọc Văn T; vật chứng thu giữ gồm số ma túy nêu trên và số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 17/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Ngọc Văn T có khối lượng 0,29 gam. Tại Kết luận giám định số 601/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Ngọc Văn T khai nhận những gói nhỏ chứa chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ khi khám xét là ma túy, loại Heroine của T. Mục đích T mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 15/12/2025 đến khi bị bắt quả tang, loại ma túy bán là H2. Bị cáo chia và gói ma túy thành các gói nhỏ từ trước, mỗi gói ma túy bán với số tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Địa điểm bán ma túy là ở ngoài đường trong xóm K và tại nhà bị cáo; thời gian bán

không cố định trong ngày. Những người muốn mua ma túy đều gặp trực tiếp bị cáo. Trước khi bị bắt, bị cáo T đã bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Hoàng Văn H1, sinh năm 1993; trú tại: xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng 02 lần; lần 01 bán với số tiền 400.000 đồng vào ngày 15/12/2025; lần 02 bán với số tiền 500.000 đồng vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/12/2025;

Bán ma túy cho Hoàng Văn N2, sinh năm 1989; trú tại: xóm T, xã Đ, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần bán với số tiền 200.000 đồng; lần gần nhất vào khoảng 20 giờ ngày 16/12/2025;

Bán ma túy cho Hoàng Văn N3, sinh năm 1993; trú tại: xóm T, xã Đ, tỉnh Cao Bằng với hình thức trả công trồng thuốc lá cho N3 bằng ma túy 04 lần, mỗi lần 01 gói, mỗi gói tương ứng với số tiền 200.000 đồng; lần gần nhất vào tối ngày 16/12/2025.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng về số lần, số lượng, số tiền, thời gian, địa điểm, cách thức mua bán ma túy và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để bảo đảm việc xét xử vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKV3 ngày 25 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ngọc Văn T ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngọc Văn T thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với số ma túy thu giữ là của bị cáo, có khối lượng 0,29 gam, bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời; 01 (một) vỏ bì thư, 01 lọ nhựa, 02 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy lịch treo tường được sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội; số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là do bán ma túy có được.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của

bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngọc Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Ngọc Văn T từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Số 601/KL - KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Ngọc Văn T bắt ngày 17/12/2025”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh C; 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 vỏ bì thư, 01 lọ nhựa, 02 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy lịch treo tường thu giữ ban đầu vụ Ngọc Văn T - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, ngày 17/12/2025”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “02 mảnh giấy bạc Hoàng Văn H1 ngày 17/12/2025 sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 bơm kim tiêm phát hiện ngày 17/12/2025 Hoàng Văn H1 sử dụng trái phép chất ma túy tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo Ngọc Văn T do liên quan đến hành vi phạm tội;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/3/2026.

- Truy thu số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Ngọc Văn T do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo có đơn đề nghị miễn giảm án phí, trong đơn thể hiện, bị cáo là dân tộc thiểu số đang cư trú tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào khối lượng Heroine, số lần bán ma túy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, người bào chữa nhất trí theo Cáo trạng. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo: về nguyên nhân phạm tội do bị cáo là đối tượng nghiện và lệ thuộc vào ma túy, mục đích bán ma túy là để có ma túy sử dụng cho bản thân; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là dân tộc thiểu số, đang cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét để bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Ngoài ra, về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đối đáp tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có kiến gì tranh luận thêm.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo T. Cụ thể: Hồi 07 giờ 00 phút ngày 17/12/2025, tại nhà của Hoàng Văn H1, trú tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã Đ phát hiện Học đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy có để sử dụng, H1 mua với Ngọc Văn T, sinh năm 1993, trú cùng xóm.

Ngày 17/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Ngọc Văn T, phát hiện, thu giữ 0,29 gam ma túy, loại Heroine. T mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Từ ngày 15/12/2025 đến khi bị bắt, T đã bán ma túy 08 lần cho 03 người, thu lợi bất chính số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng).

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 0,29 gam (không phải hai mươi chín gam); bị cáo T bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Ngọc Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 (một) vỏ bì thư, 01 lọ nhựa, 02 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy lịch treo tường, 02 mảnh giấy bạc, 01 bơm kim tiêm được sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

Tại phiên tòa, xác định được bị cáo T đã bán ma túy 08 lần cho 03 người, thu lợi bất chính số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng). Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, được trừ đi số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã thu giữ của bị cáo T nên còn phải truy thu số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo T khai mua với một người đàn ông không rõ lai lịch, khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1m60, người gầy, da ngăm đen ở xóm L, xã Đ,

tỉnh Cao Bằng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của bị cáo Ngọc Văn T, tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên, qua xác minh không nằm trong diện trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng xử lý hình sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên không truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với những đối tượng mua ma túy với Ngọc Văn T: Trong quá trình điều tra xác định Hoàng Văn H1, Hoàng Văn N2, Hoàng Văn N3 đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Tuy nhiên, qua xác minh không nằm trong diện trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng xử lý hình sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên không truy tố về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Công an xã Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với các đối tượng trên.

[8]. Về án phí: Bị cáo Ngọc Văn T là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có đơn đề nghị miễn giảm án phí, trong đơn thể hiện, bị cáo đang cư trú tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Ngọc Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngọc Văn T 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2025;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Số 601/KL - KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Ngọc Văn T bắt ngày 17/12/2025”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh C; 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 vỏ bì thư, 01 lọ nhựa, 02 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy lịch treo tường thu giữ ban đầu vụ Ngọc Văn T - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, ngày 17/12/2025”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “02 mảnh giấy bạc Hoàng Văn H1 ngày 17/12/2025 sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 bơm kim tiêm phát hiện ngày 17/12/2025 Hoàng Văn H1 sử dụng trái phép chất ma túy tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo Ngọc Văn T do liên quan đến hành vi phạm tội;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/3/2026.

Truy thu số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Ngọc Văn T do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngọc Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Ngọc Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan điều tra - CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Cao Bằng (PV06);
- Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - CA tỉnh Cao Bằng (PC10)
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 - Cao Bằng;
- Công an xã Đoài Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã Đoài Dương (Bảng T/B);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh